

Số: 99/2024/QĐST-HNGĐ
Ngày: 16/12/2024.

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
(*V/v Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*)

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc hôn nhân và gia đình gồm có:

- Chủ tọa phiên họp: Bà Phạm Thị Mai Hoa - Thẩm phán
- Thư ký phiên họp: Ông Lê Quốc Phong - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Văn Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp công khai giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 580/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2024, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn*”, theo Quyết định mở phiên họp số 573/2024/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2024, giữa:

* Người yêu cầu:

- Chị **Vũ Thị M**, sinh năm 1992, địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn L, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương. Chỗ ở hiện nay: Singapore;
- Anh **Vũ Văn T**, sinh năm 1988, địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn L, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương. Chỗ ở hiện nay: Đài Loan;

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà **Phạm Thị B**, sinh năm 1966, địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương;
- Bà **Dương Thị T1**, sinh năm 1962, địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương;

Chị M, anh T, bà B, bà T1 đều đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ ĐÌNH:

Theo đơn xin ly hôn của chị Vũ Thị M, anh Vũ Văn T, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị M, anh Vũ Văn T tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương vào

ngày 07/9/2011. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2014 thì anh T đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Kể từ khi anh T đi nước ngoài, vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống và quan điểm phát triển kinh tế. Chị M cũng đã đi lao động nước ngoài tại Singapore. Nay anh T, chị M đều ở lại nước ngoài để tiếp tục công việc. Xác định tình cảm vợ chồng không còn anh T, chị M cùng thống nhất làm đơn đề nghị Tòa án tỉnh Hải Dương giải quyết cho anh chị được ly hôn với nhau.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung Vũ Trâm A, sinh ngày 08/4/2014 và Vũ Trang A1, sinh ngày 31/01/2019. Hiện nay, cháu Trâm A đang ở cùng với bà Phạm Thị B (mẹ đẻ của anh T), cháu Vũ Trang A1 đang ở cùng với bà Dương Thị T1 (mẹ đẻ của chị M). Ly hôn anh chị thống nhất anh T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trâm A, chị M chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trang A1 cho đến khi trưởng thành. Trong thời gian anh T ở nước ngoài anh T nhờ mẹ đẻ là bà Phạm Thị B thay anh T chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trâm A; Trong thời gian chị M ở nước ngoài chị M nhờ mẹ đẻ là bà Dương Thị T1 thay chị M chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trang A1. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về lệ phí dân sự: Chị M tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị B trình bày:

Bà đã thông báo cho anh T được biết về việc Tòa án thụ lý giải quyết việc ly hôn của vợ chồng anh T, chị M. Anh T xác định giữ nguyên quan điểm tại đơn xin ly hôn, bản tự khai đã gửi Tòa án. Anh T nhờ bà chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Vũ Trâm A, sinh ngày 08/4/2014 cho đến khi anh T về Việt Nam, bà nhất trí.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Dương Thị T1 trình bày:

Bà đã thông báo cho chị M được biết về việc Tòa án thụ lý giải quyết việc ly hôn của vợ chồng anh T, chị M. Chị M xác định giữ nguyên quan điểm tại đơn xin ly hôn, bản tự khai đã gửi Tòa án. Chị M nhờ bà chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Vũ Trang A1, sinh ngày 31/01/2019 cho đến khi chị M về Việt Nam, bà nhất trí.

Tại phiên họp anh T, chị M, bà B và bà T1 đều xin vắng mặt và giữ nguyên quan điểm đã gửi Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết việc: Đề nghị Tòa án áp dụng khoản 2 Điều 44 Nghị định 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính Phủ, Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn của chị Vũ Thị M và anh Vũ Văn T; Về con chung: Giao cho anh T được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Vũ Trâm A, sinh ngày 08/4/2014 và giao cho chị M được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Vũ Trang A1, sinh ngày 31/01/2019 cho đến khi các con trưởng thành. Tạm giao cháu Vũ Trâm A cho bà Phạm Thị B (mẹ đẻ của anh T) nuôi dưỡng trong thời gian anh T đang ở nước ngoài; Tạm giao cháu Vũ Trang A1 cho bà Dương Thị T1 (mẹ đẻ của chị M) nuôi dưỡng trong thời gian chị M đang ở nước ngoài. Chấp nhận sự thỏa thuận của của anh T và chị M các bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau; Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không giải quyết; Về lệ phí: Chị Vũ Thị M tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân và gia đình được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Vũ Thị M và anh Vũ Văn T có đơn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Chị M hiện đang sinh sống, làm việc tại Singapore, anh T hiện đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan; anh T, chị M đều có địa chỉ trước khi xuất cảnh tại huyện T, tỉnh Hải Dương. Do vậy, việc dân sự yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị M, anh T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương theo quy định tại khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị Vũ Thị M, anh Vũ Văn T không trực tiếp tham gia tố tụng tại Tòa án nhưng đã ủy quyền cho bà Dương Thị T1 và bà Phạm Thị B ở Việt Nam thay mặt chị M, anh T giao nộp các tài liệu, gồm: Đơn xin ly hôn, bản tự khai, giấy ủy quyền, đơn xin giải quyết vắng mặt và ủy quyền tham gia tố tụng. Các văn bản của chị M, anh T đều được xác nhận của cơ quan có thẩm quyền. Do vậy, các tài liệu này là hợp pháp.

Chị M, anh T, bà B và bà T1 đều đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị M, anh Vũ Văn T được tự do tìm hiểu và đăng ký kết tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương vào ngày 07/9/2011 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng tổ chức cuộc sống chung hạnh phúc đến năm 2014 thì anh T đi xuất khẩu lao động ở Đài Loan nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong phát triển kinh tế. Hiện nay chị M đã sang Singapore lao động, còn anh T vẫn tiếp tục ở lại Đài Loan làm việc, vợ chồng cùng xác định thời gian xa cách đã quá lâu nên thống nhất làm đơn xin ly hôn. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị M, anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị M và anh T là phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2]. Về con chung: Vợ chồng chị M và anh T có 02 con chung là cháu Vũ Trâm A, sinh ngày 08/4/2014 và Vũ Trang A1, sinh ngày 31/01/2019. Vợ chồng thống nhất giao cháu Trâm A cho anh T chăm sóc, nuôi dưỡng, giao cháu Trang A1 cho chị M chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành.

Xét thấy, cháu Trâm A có cuộc sống ổn định cùng gia đình anh T, cháu Trang A1 đang có cuộc sống ổn định cùng gia đình chị M. Cháu Trâm A có nguyện vọng ở cùng anh T nên chấp nhận thỏa thuận của anh T và chị M: Giao cho anh T được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Vũ Trâm A, sinh ngày 08/4/2014 và giao cho chị M được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Vũ Trang A1, sinh ngày 31/01/2019 cho đến khi các con chung trưởng thành. Anh T nhờ bà Phạm Thị B chăm sóc cháu Trâm A, chị M nhờ bà Dương Thị T1 chăm sóc cháu Trang A1 trong thời gian anh chị đang làm việc ở nước ngoài. Do vậy, tạm giao cháu Trâm A cho bà Phạm Thị B (mẹ đẻ của anh T) chăm sóc, nuôi dưỡng, tạm giao cháu Trang A1 cho bà Dương Thị T1 (mẹ đẻ chị M) chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi anh T, chị M về Việt Nam trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự thỏa thuận của anh T, chị M không phải cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng con chung.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị M, anh T không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3]. Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Chị Vũ Thị M tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị M và anh Vũ Văn T.

2. Về con chung: Giao cho anh Vũ Văn T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Vũ Trâm A, sinh ngày 08/4/2014 và chị Vũ Thị M chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Vũ Trang A1, sinh ngày 31/01/2019 thời gian từ tháng 12/2024 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng con chung cho nhau.

Tạm giao cháu Vũ Trâm A cho bà Phạm Thị B chăm sóc, nuôi dưỡng trong thời gian anh T không có mặt tại Việt Nam.

Tạm giao cháu Vũ Trang A1 cho bà Dương Thị T1 chăm sóc, nuôi dưỡng trong thời gian chị M không có mặt tại Việt Nam.

Anh Vũ Văn T, chị Vũ Thị M được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Chị Vũ Thị M tự nguyện chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu số 0005303 ngày 06 tháng 11 năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương (bà T1 đã thay chị M thực hiện xong).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã Hồng Quang, huyện Thanh Miện (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ, VP, Tòa GD&NCTN, Tòa HC.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Phạm Thị Mai Hoa

